

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP HẢI GIANG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY LẮP HẢI GIANG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HAI GIANG INVESTMENT AND CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: HAI GIANG., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108725731

3. Ngày thành lập: 04/05/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 3, ngách 20, ngõ 57, phố Lụa, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0978. 788. 986

Fax:

Email: letunggiang1510@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
2.	Xây dựng nhà không để ở	4102
3.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
4.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
5.	Xây dựng công trình điện	4221
6.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
7.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
8.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
9.	Xây dựng công trình thủy	4291
10.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
11.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
12.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
13.	Phá dỡ	4311

14.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: - Làm sạch mặt bằng xây dựng; - Vận chuyển đất: đào, lấp, san mặt bằng và ủi tại các mặt bằng xây dựng, tiêu nước, vận chuyển đá, nổ mìn... - Chuẩn bị mặt bằng để khai thác như: Chuyển vật công kênh và các hoạt động chuẩn bị, phát triển khác đối với mặt bằng và tài sản khoáng sản, ngoại trừ ở những vùng dầu và khí; - Khoan thăm dò, khoan lỗ kiểm tra, lấy mẫu thử để kiểm tra về địa chất, địa vật lý hoặc các mục đích tương tự; - Hệ thống cấp thoát nước tại mặt bằng xây dựng; - Hệ thống cấp thoát nước nông nghiệp và lâm nghiệp; - Dò mìn và các loại tương tự (bao gồm cả việc cho nổ) tại mặt bằng xây dựng.	4312
15.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
16.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
17.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không phải hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí hoặc máy công nghiệp trong các công trình nhà và công trình kỹ thuật dân dụng, bao gồm cả bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thiết bị này. - Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
18.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

19.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: - Hoạt động xây dựng chuyên dụng trong một bộ phận thông thường khác nhau về thể loại cấu trúc, yêu cầu phải có kỹ năng riêng chuyên sâu hoặc phải có thiết bị dùng riêng như: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, + Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao. - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà; - Thuê cần trục có người điều khiển.	4390
20.	Tái chế phế liệu	3830
21.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
22.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
23.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
24.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
25.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
26.	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: - Bán buôn mô tô, xe máy; - Bán lẻ mô tô, xe máy; - Đại lý mô tô, xe máy	4541
27.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
28.	Cho thuê xe có động cơ	7710
29.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730

30.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn Bất động sản; - Dịch vụ môi giới bất động sản; - Dịch vụ quảng cáo Bất động sản; - Dịch vụ quản lý Bất động sản; (Luật kinh doanh bất động sản)	6820
31.	Quảng cáo	7310
32.	Bán buôn tổng hợp	4690
33.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
34.	Bán buôn thực phẩm	4632
35.	Bán buôn đồ uống	4633
36.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
37.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
38.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
39.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
40.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
41.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
42.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
43.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
44.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
45.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
46.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
47.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
48.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
49.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
50.	Bốc xếp hàng hóa	5224
51.	Chuyển phát	5320
52.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
53.	Cơ sở lưu trú khác	5590
54.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
55.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
56.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
57.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
58.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
59.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830

60.	Đại lý du lịch	7911
61.	Điều hành tua du lịch	7912
62.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
63.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
64.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
65.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
66.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
67.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết:- Các hoạt động vui chơi và giải trí khác (trừ các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề); -Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khoá, ghế tựa, dù che.v.v...; -Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; -Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên.	9329
68.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
69.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: -Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; -Thiết kế hệ thống điện công trình dân dụng, công nghiệp; -Thiết kế hệ thống mạng thông tin – liên lạc công trình xây dựng -Thiết kế Phòng cháy - Chữa cháy; -Thiết kế kiến trúc công trình; -Thiết kế quy hoạch xây dựng; -Thiết kế công trình đường bộ, cầu đường bộ; -Thiết kế Cấp thoát nước công trình xây dựng; -Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình đường bộ, cầu đường bộ; -Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình cấp thoát nước, xử lý rác thải.	7110
70.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
71.	Khai thác quặng sắt	0710
72.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
73.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
74.	Khai thác gỗ	0220
75.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
76.	Khai thác thủy sản biển	0311
77.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
78.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
79.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
80.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700

81.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
-----	--------------------------------	------

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	LÊ NGỌC HÙNG	Tổ dân phố Liên Cơ, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	20,000	001080000484	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	20,000		
2	LÊ TÙNG GIANG	Số 3, ngách 20, ngõ 57 Phố Lụa, tổ dân phố Hồng Phong,, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.200.000	12.000.000.000	60,000	001082000515	
			Tổng số	1.200.000	12.000.000.000	60,000		
3	LÊ THANH QUÝ	Số 3, ngách 20, ngõ 57, phố Lụa, tổ dân phố Hồng Phong, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	400.000	4.000.000.000	20,000	012302645	
			Tổng số	400.000	4.000.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ TÙNG GIANG

Giới tính: Nam

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: 15/10/1982

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 001082000515

Ngày cấp: 09/04/2013

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 3, ngách 20, ngõ 57 Phố Lụa, tổ dân phố Hồng Phong,, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 3, ngách 20, ngõ 57 Phố Lụa, tổ dân phố Hồng Phong,, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội